

Bản án số: 209 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2020

“V/v Ly hôn giữa chị D và anh Q”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Hồng D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D, anh Q có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện chị **Dương Thị Hồng D** trình bày:

Chị và anh Q xác lập quan hệ vợ chồng năm 2003, đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh Q nhiều lần đánh chị làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt không hòa giải được. Hiện chị và anh Q vẫn còn sống chung nhà.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 24/01/2004, Nguyễn Đình K, sinh ngày 06/12/2005, hiện sống chung vợ chồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị D xin được ly hôn với anh Q. Con chung muốn sống với ai tùy con nếu sống với chị thì chị nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng, nếu anh Q nuôi thì chị không cấp dưỡng. Tài sản chung không tranh chấp. Nợ chung không có.

Tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

**- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải trình bày:**

Anh thống nhất lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận có đánh chị D khi nóng giận, vợ chồng chỉ có mâu thuẫn chuyện nhỏ nhặt. Anh vẫn còn thương chị D nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì con chung muốn sống với ai tùy con, người không nuôi con không phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Q trình bày còn thương vợ con, không muốn gia đình tan vỡ. Anh cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị D chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh thừa nhận trong quá trình chung sống anh có đánh chị D khoảng 10 lần, trong thời gian giải quyết ly hôn tại Tòa án anh cũng có đánh chị D nhưng không gây thương tích nặng. Anh không đồng ý ly hôn. Con chung sống với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng.

**- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Cho chị D ly hôn anh Q. Con chung giao cho chị D nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị D và anh Q tiến đến hôn nhân năm 2003, đăng ký kết hôn năm 2010 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh Q thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị D, thậm chí trong thời gian chờ Tòa án giải quyết vụ án ly hôn anh Q cũng còn đánh chị D. Việc này không chỉ ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng của anh chị mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của con chung. Cả chị D và anh Q đều thừa nhận hiện nay các con chung có biểu hiện tiêu cực về tâm lý, có xu hướng chống đối lại anh Q. Chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q dù

hiện tại chị và anh Q còn sống chung nhà. Còn anh Q tuy không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị D được ly hôn với anh Q là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 24/01/2004, Nguyễn Đình K, sinh ngày 06/12/2005 hiện đang sống cùng anh chị. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án có qui định cho anh chị dẫn 02 con chung đến để Tòa án làm việc hoặc cung cấp văn bản thể hiện nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn nhưng cả 02 anh chị đều không thực hiện. Xét thấy, tại phiên tòa anh Q và chị D xác định 02 con chung có tình cảm với chị D nhiều hơn. Chị D cũng yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Phía anh Q không có ý kiến phản đối gì. Do đó để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là cháu cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết

[5] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận; anh Phi phải chịu án phí phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[7] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Hồng D ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 24/01/2004, Nguyễn Đình K, sinh ngày 06/12/2005 cho chị Dương Thị Hồng D nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp nuôi con.

Anh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003816 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về Q kháng cáo: Dương sự có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN TÚ ANH**

